

Bản án số: **43/2021/HSST**

Ngày: 08/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Linh – Phó Phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện Tuy Phong

2. Bà Thái Thị Dung – Bí Thư Đảng ủy xã H

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2020/HSST, ngày 21 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Duy C**; tên gọi khác: Sẹo út; Giới tính: Nam; sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 1, xã B, huyện P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: phụ hồ; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Phạm Lương B, sinh năm 1959; bà: Trần Thị B1, sinh năm 1961; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị can là con nhỏ nhất trong gia đình, lớn nhất sinh năm 1981; Vợ: Huỳnh Thị Anh T, sinh năm 1995; Con: 01 người, sinh năm 2018; Bị cáo bị bắt ngày 21/3/2021 theo lệnh truy nã, hiện đang tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện P; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12.11.2020 tổ tuần tra vũ trang Công an thị trấn H, huyện P tiến hành tuần tra đến khu vực Miếu Vàng thuộc khu phố 14, thị trấn H thì phát hiện một thanh niên đang ngồi sát lề đường cạnh 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo màu vàng đen, có biển số 59V2-160.84 có biểu hiện nghi

vấn, tổ tuần tra tiến hành kiểm tra, xác định là Phạm Duy C sinh năm 1985, cư trú thôn 1, xã B, huyện P. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện và thu giữ bên trong bọc đựng đồ bên trái của xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo, màu vàng đen có biển số 59V2-160.84 mà C khai nhận là xe của C có 01 gói nylon không màu được hàn kín hai đầu, có nẹp khóa kín, kích thước khoảng (5,5cm x 10cm), bên trong có chứa tinh thể màu trắng và C khai nhận chất tinh thể màu trắng đó là ma túy đá của C cất giấu với mục đích để sử dụng. Thu giữ của Phạm Duy C 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo, màu vàng đen biển số 59V2-160.84. Ngoài ra không thu giữ gì khác. Lực lượng tuần tra đưa Phạm Duy C cùng tang vật về trụ sở Công an thị trấn H làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 1249/KLGD-PC09 ngày 19.11.2020 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,3775 gam; là Methamphetamine

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

Gói nylon như mô tả tại mục II và 0,2150 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1249, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

-Quá trình điều tra Phạm Duy C khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên vào khoảng 15 giờ ngày 10.11.2020, C mua của 01 người đàn ông tên Năm (không rõ lai lịch) số tiền 500.000 đồng tại đường liên xã H – B mục đích để sử dụng. C mang ma túy về cất giấu trong hộc chứa đồ của xe Yamaha loại Nouvo, màu vàng đen biển số 59V2-160.84 cất giấu sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ tang vật chứng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 08/CT-VKS-TP ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Riêng người đàn ông tên N đã bán ma túy cho C, do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

Đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P tạm giữ gồm:

-Gói nylon như mô tả tại mục II và 0,2150 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1249. Đây là cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

-Riêng xe mô tô biển số 59V2-160.84 do Nguyễn Thị Thu H đứng tên chủ sở hữu. H đã bán xe cho Huỳnh Thị Anh T là vợ của C nhưng chưa đăng ký sang tên, T không biết C sử dụng để tàng trữ ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho T.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy C thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-TP, ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố. Cụ thể bị cáo khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên vào khoảng 15 giờ ngày 10.11.2020, C mua của 01 người đàn ông tên Năm (không rõ lai lịch) số tiền 500.000 đồng tại đường liên xã H – B mục đích để sử dụng. C mang ma túy về cất giấu trong hộc chứa đồ của xe Yamaha loại Nouvo, màu vàng đen biển số 59V2-160.84 cất giấu sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ tang vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ các tang vật chứng và kết quả giám định chất ma túy, đủ chứng cứ xác định bị cáo đã tàng trữ 01 gói nylon, bên trong có khối lượng 0,3775 gam; là Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xảy ra vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12.11.2020, tại khu phố 14, thị trấn H, huyện P. Do Phạm Duy C đã tàng trữ 01 gói nylon, bên trong có khối lượng 0,3775 gam; là Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng như đã phân tích trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 08/CT-VKS-TP ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Phạm Duy C về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự và gây nguy hiểm cho xã hội; ma túy là chất rất độc hại đối với con người; nó vừa là một trong các tác nhân gây ra những căn bệnh nguy hiểm, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, hiện trên địa bàn huyện tệ nạn ma túy diễn ra ngày một nhiều và gia tăng đến mức báo động; bị cáo C ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cất giấu để sử dụng và sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo lệnh truy nã nên cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Riêng người tên Năm đã bán ma túy cho bị cáo C, do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 0,2150 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1249. Đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Riêng xe mô tô biển số 59V2-160.84 do Nguyễn Thị Thu H đứng tên chủ sở hữu. Hiền đã bán xe cho Huỳnh Thị Anh T là vợ của bị cáo C nhưng chưa đăng ký sang tên, T không biết bị cáo sử dụng để tàng trữ ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho T theo quy định nên không xem xét nữa.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện P:

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Duy C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Duy C 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 21/3/2021).

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 0,2150 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1249 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2020 giữa Cơ quan điều tra - Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P);

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Duy C phải nộp **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện P;
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Văn Lầy